

Số: 271 /BCĐG

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT
Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu) Thuộc dự toán mua sắm
Dự toán mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ)
cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung

Kính gửi: Thủ trưởng Cục Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu 3.

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Cục Hậu cần – Kỹ thuật Quân khu 3.
- Tên dự toán mua sắm: Dự toán mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung.
- Tên gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu).
- Số KHLCNT: PL2500275467 thời điểm đăng tải 31/10/2025.
- Số E-TBMT: IB2500499613 thời điểm đăng tải 07/11/2025.
- Giá gói thầu: 44.172.800.000 VND.
- Nguồn vốn: Ngân sách quốc phòng năm 2026 (kinh phí tiền ăn các đơn vị).
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 50 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 4 Năm 2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không
- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định của Tư lệnh Quân khu: số 2231/QĐ-BTL ngày 28/4/2014 về việc triển khai Đề án "Đổi mới phương thức tạo nguồn bảo đảm lương thực, thực phẩm trong các đơn vị thuộc Quân khu"; số 1655/QĐ-QK3 ngày 27/10/2025 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung;

+ Quyết định của Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu: số 2577/QĐ-HCKT ngày 28/10/2025 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự

toán mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung, số 2578/QĐ-HCKT ngày 28/10/2025 về việc Thành lập tổ Chuyên gia, tổ Thẩm định gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung, số 2634/QĐ-HCKT ngày 05/11/2025 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 01-TT: mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung;

+ Báo cáo kết quả phân tích các mẫu gạo của Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng;

+ Và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

- Tổ chuyên gia được Cục Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu 3 thành lập theo Quyết định số 2578/QĐ-HCKT ngày 28/10/2025 để thực hiện đánh giá E-HSDT Gói thầu số 01-TT: mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung (gồm 04 phần thầu).

b) Thành phần tổ chuyên gia gồm có:

Bảng số 1

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
1	Thượng tá Nguyễn Văn Sinh	Tổ trưởng	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính
2	Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa	Tổ viên	Đánh giá về pháp lý, năng lực kinh nghiệm, tài chính
3	Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh	Tổ viên	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia đấu thầu được thành lập và làm việc theo nhóm trong quá trình đánh giá E-HSDXKT.

- Các tổ viên tổ chức đánh giá độc lập E-HSDXKT theo yêu cầu của E-HSMT, cuối cùng Tổ trưởng Tổ chuyên gia đấu thầu tổng hợp ý kiến đối với các phần đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

- Các thành viên Tổ chuyên gia đấu thầu ký tên vào bản đánh giá E-HSDXKT và thống nhất các nội dung, tổng hợp số liệu để đưa vào báo cáo đánh giá E-HSDXKT.

- Trong trường hợp Tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số thành viên còn lại thì Tổ chuyên gia sẽ cùng nhau thảo luận để đề nghị thành viên đó đánh giá lại. Nếu thành viên đó bảo lưu ý kiến thì Tổ trưởng tổ chuyên gia đầu thầu xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

1. Biên bản mở thầu

STT	Mã phần(lô)	Tên phần(lô)	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	PP2500502184	Phần số 02	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	5.444.000.000	4.970.800.000		4.970.800.000
			CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	5.444.000.000	4.355.200.000	-	4.355.200.000
			CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	5.444.000.000	4.937.000.000	-	4.937.000.000
2	PP2500502185	Phần số 03	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	15.229.100.000	13.798.134.000		13.798.134.000
			CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	15.229.100.000	12.183.280.000	-	12.183.280.000
			CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	15.229.100.000	13.902.535.000	-	13.902.535.000
3	PP2500502186	Phần số 04	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	7.136.700.000	6.513.420.000		6.513.420.000
			CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	7.136.700.000	5.709.360.000	-	5.709.360.000
			CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	7.136.700.000	6.468.900.000	-	6.468.900.000
4	PP2500502183	Phần số 01	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	16.363.000.000	13.090.400.000		13.090.400.000
			CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	16.363.000.000	14.930.900.000	-	14.930.900.000

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 02**Tên phần lô: Phần số 01**

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH HƯNG CÚC	Đạt

Tên phần lô: Phần số 02

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH HƯNG CÚC	Đạt
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Đạt

Tên phần lô: Phần số 03

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Đạt
3	CÔNG TY TNHH HƯNG CÚC	Đạt

Tên phần lô: Phần số 04

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH HƯNG CÚC	Đạt
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây:

Tên phần lô: Phần số 01

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH HƯNG CỨC	Đạt

Tên phần lô: Phần số 02

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH HƯNG CỨC	Đạt
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Đạt

Tên phần lô: Phần số 03

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Đạt
3	CÔNG TY TNHH HƯNG CỨC	Đạt

Tên phần lô: Phần số 04

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Đạt
2	CÔNG TY TNHH HƯNG CỨC	Đạt
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: Không có.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây:

Bảng số 4

Tên phần lô: Phần số 01

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Không đạt

2	CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	Không đạt
---	-----------------------	-----------

Tên phân lô: Phần số 02

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Không đạt
2	CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	Không đạt
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Không đạt

Tên phân lô: Phần số 03

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Không đạt
2	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Không đạt
3	CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	Không đạt

Tên phân lô: Phần số 04

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	Không đạt
2	CÔNG TY TNHH HUNG CÚC	Không đạt
3	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT):

***/ CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO**

Không đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật các loại gạo theo đúng yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể:

- ĐỐI VỚI GẠO TẺ (NHÓM 1)

+ Không đáp ứng yêu cầu về loại gạo (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có chiều dài trung bình 5,8mm là loại gạo hạt ngắn*).

+ Không đáp ứng yêu cầu về Tỷ lệ tấm: (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tỷ lệ tấm là 5.96% không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là $\leq 05\%$*).

- ĐỐI VỚI GẠO TẺ (NHÓM 2)

+ Không đáp ứng yêu cầu về loại gạo (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có chiều dài trung bình 5,8mm là loại gạo hạt ngắn*).

*/ CÔNG TY TNHH HÙNG CÚC

- ĐỐI VỚI GẠO TẼ (NHÓM 1)

+ Không đáp ứng yêu cầu về Mùa vụ sản xuất (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tuổi gạo là 8 tháng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là Gạo thuộc vụ mùa Hè thu 2025, Đông xuân 2026*).

- ĐỐI VỚI GẠO TẼ (NHÓM 2)

+ Không đáp ứng yêu cầu về Độ ẩm: (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có độ ẩm là 14,06% không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là $\leq 13,5\%$*).

*/ CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

- ĐỐI VỚI GẠO TẼ (NHÓM 1)

+ Không đáp ứng yêu cầu về loại gạo (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có chiều dài trung bình 5,8mm là loại gạo hạt ngắn*).

+ Không đáp ứng yêu cầu về Tỷ lệ tấm: (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tỷ lệ tấm là 7,84% không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là $\leq 05\%$*).

+ Không đáp ứng yêu cầu về Độ ẩm: (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có độ ẩm là 13,79% không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là $\leq 13,5\%$*).

- ĐỐI VỚI GẠO TẼ (NHÓM 2)

+ Không đáp ứng yêu cầu về Độ ẩm: (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có độ ẩm là 14,25% không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là $\leq 13,5\%$*).

+ Không đáp ứng yêu cầu về Mùa vụ sản xuất (*Lý do: Mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tuổi gạo là 8 tháng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là Gạo thuộc vụ mùa Hè thu 2025, Đông xuân 2026*).

**Ghi chú: Kết quả trên lấy từ kết quả phân tích các mẫu gạo do Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng phân tích).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT: Không có.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo Bảng số 6 với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

STT	Nội dung	Nhà thầu		
		CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH THẢO	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	CÔNG TY TNHH HUNG CÚC
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá, tính ưu đãi	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu: Không có.

8. Thời gian đánh giá E-HSDT: Từ ngày 25/11/2025 đến ngày 08/12/2025.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu:

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu đề nghị Thủ trưởng Cục Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu hủy thầu gói thầu số 01-TT(Gồm 04 phần thầu): mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung.

Lý do: Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu (Theo Điểm a Khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15).

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong quá trình tổ chức lựa

chọn nhà thầu: trong quá trình tổ chức đấu thầu có bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng giữa các nhà thầu.

- Tính minh bạch công khai trong việc đăng tải thông tin, mở thầu: Thông tin về đấu thầu được Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo đúng quy định.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

STT	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên
1	Không có			

Báo cáo đánh giá được lập bởi Tổ chuyên gia:

**TM. TỔ CHUYÊN GIA
TỔ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ Thẩm định;
- Lưu: QN(02).N04.




PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUÂN NHU
Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

CÁC THÀNH VIÊN TRONG TỔ CHUYÊN GIA

Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa



Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh



ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)

Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung E- HSDT của nhà thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	X		Nhà thầu có bảo lãnh dự thầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa - Giá trị: 540.000.000 VND (Đối với 03 phần thầu số 02, 03, 04) - Có hiệu lực: 210 ngày kể từ 25/11/2025 Do phó giám đốc CN Nguyễn Thanh Tùng ký (Có giấy ủy quyền kèm theo)
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu	X		
2.1	Hạch toán tài chính độc lập	X		Nhà thầu là đơn vị hạch toán tài chính độc lập
2.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp	X		Nhà thầu không bị kết luận đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	X		Nhà thầu bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu
2.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo	X		Nhà thầu không trong thời gian bị cấm tham dự


STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
	quy định của Luật Đấu thầu			thâu theo quy định của Luật Đấu thầu
3.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	X		Nhà thầu không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	X		Nhà thầu không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu(3)	X		Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu
KẾT LUẬN		ĐẠT		

Tổ trưởng

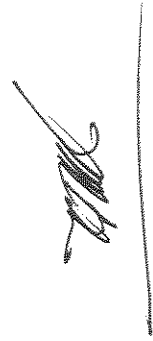


Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa



Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)
 Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung E- HSDT của nhà thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu kê khai không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	x	
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	- Nhà thầu cam kết trong đơn dự thầu đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. - Có thông báo số 3993/DTH-QLDN2 ngày 25/11/2025 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp về xác nhận tình hình nợ thuế của Doanh nghiệp	x	
3	Năng lực tài chính				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Nhà thầu kê khai giá trị tài sản ròng trong năm tài chính gần nhất là: 49.252.611.944 VND	X	
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu theo quy định tại Bảng X.	- Nhà thầu kê khai doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 2 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu là: 487.215.834.925,5 VND	X	
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự quy định tại Bảng X. - Có quy mô (giá trị) tối thiểu quy định tại bảng X.	Nhà thầu kê khai và cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện hợp đồng bán gạo: 1. Hợp đồng số 10/23/HDNT-VINAAGRIFOOD ký ngày 01/04/2023, hoàn thành ngày 31/12/2023 với giá trị 42.300.409.946 VND	X	
5	Khả năng bảo hành, cung cấp	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung	Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành,	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	
	<p>phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác</p> <p>Yêu cầu</p> <p>cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. 	<p>cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	Đạt	Không đạt	
KẾT LUẬN			ĐẠT		

Tổ trưởng



Tổ viên



Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa

Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh

BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC LOẠI GẠO THEO ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ THẦU

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)
 Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung
 E-HSDT của nhà thầu: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
A	ĐỐI VỚI GẠO TẺ (NHÓM 1)					
I	Yêu cầu kỹ thuật (TCCT)					
1	Mùa vụ sản xuất	Hè thu 2025, Đông Xuân 2026 Không phải Vụ Hè thu 2025, Đông Xuân 2026	X			
2	Loại gạo	Loại gạo thơm, hạt dài Không phải loại gạo thơm, hạt dài			Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có chiều dài trung bình 5,8mm là loại gạo hạt ngắn	
3	Xuất xứ hàng hóa	Gạo Đồng bằng Bắc bộ Không phải gạo Đồng bằng Bắc bộ	X			
II	Các chỉ tiêu cảm quan (TCCT)					
1	Màu sắc	Đặc trưng cho từng giống, loại gạo không biến màu Không đặc trưng cho từng giống, loại	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
		gạo bị biến màu				
2	Mùi vị	Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho từng giống và không có mùi, vị lạ Không có mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho từng giống, có mùi, vị lạ	X			
3	Tạp chất lạ	Không được có Có	X			
4	Đánh bóng	Sạch cám Không sạch cám	X			
5	Tỷ lệ tấm	$\leq 05\%$ $> 05\%$		X	Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tỷ lệ tấm là 7,84%	
6	Tỷ lệ hạt vàng	$\leq 0,5\%$ $> 0,5\%$	X			
7	Tỷ lệ hạt bạc phán	$\leq 5\%$ $> 5\%$	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
8	Độ ẩm	≤13,5 % >13,5 %	X	X	Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có độ ẩm là 13,79%	
9	Hạt bị hư hỏng	≤ 1,5 % > 1,5 %	X			
10	Thóc lẫn	≤ 5 hạt/kg >5 hạt/kg	X			
11	Hạt đỏ, hạt sọc đỏ và xay xát đôi	≤ 5 % >5 %	X			
12	Hạt non	≤ 0,2 % > 0,2 %	X			
13	Hạt nếp	≤ 2% > 2%	X			
14	Tạp chất	≤ 2 %	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
		> 2 %				
		Không bị men, mốc, không có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường	X			
15	Sinh vật hại	Bị men, mốc, hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường				
		Hàm lượng(mg/kg): Cadimi ≤ 0,4; arsen ≤ 1,0; chì ≤ 0,2	X			
16	Kim loại nặng	Hàm lượng(mg/kg): Cadimi > 0,4; arsen > 1,0; chì > 0,2				
		Hàm lượng(µg/kg): aflatoxin B1 ≤ 5; aflatoxin tổng hợp ≤ 1,0;	X			
17	Độc tố vi nấm	Hàm lượng(µg/kg): aflatoxin B1 > 5; aflatoxin tổng hợp > 1,0				
B	ĐỐI VỚI GẠO TẺ (NHÓM 2)					
I	Yêu cầu kỹ thuật (TCCT)					
1	Mùa vụ sản xuất	Hè thu 2025, Đông Xuân 2026 Không phải Vụ Hè thu 2025, Đông Xuân 2026			Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tuổi gạo là 8 tháng	
2	Loại gạo	Loại hạt dài	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
3	Xuất xứ hàng hóa	Không phải loại hạt dài				
		Gạo Đồng bằng Bắc bộ	X			
		Không phải gạo Đồng bằng Bắc bộ				
II	Các chỉ tiêu cảm quan (TCCT)	Đặc trưng cho từng giống, loại gạo không biến màu	X			
		Không đặc trưng cho từng giống, loại gạo bị biến màu				
2	Mùi, vị	Mùi đặc trưng cho từng giống, không có mùi, vị lạ	X			
		Không có mùi đặc trưng cho từng giống, có mùi vị lạ				
3	Tập chất lạ	Không được có	X			
		Có				
4	Đánh bóng	Sạch cám	X			
		Không sạch cám				
5	Tỷ lệ tấm	≤ 13%	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
		>13%				
6	Tỷ lệ hạt vàng	≤ 0,5%	X			
		> 0,5%				
7	Tỷ lệ hạt bạc phẩn	≤ 5%	X			
		> 5%				
		≤ 13,5 %				
8	Độ ẩm	> 13,5 %		X	Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có độ ẩm là 14,25%	
		≤ 1,5 %	X			
9	Hạt bị hư hỏng	> 1,5 %				
		≤ 7 hạt/kg	X			
10	Thóc lẫn	> 7 hạt/kg				
		≤ 5 %	X			
11	Hạt đỏ, hạt sọc đỏ và xay xát đôi	> 5 %				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
12	Hạt non	$\leq 0,2\%$	X			
		$> 0,2\%$				
13	Hạt nếp	$\leq 2\%$	X			
		$> 2\%$				
14	Tạp chất	$\leq 2\%$	X			
		$> 2\%$				
15	Sinh vật hại	Không bị men, mốc, không có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường	X			
		Bị men, mốc, hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường				
16	Kim loại nặng	Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $\leq 0,4$; asen $\leq 1,0$; chì $\leq 0,2$	X			
		Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $> 0,4$; asen $> 1,0$; chì $> 0,2$				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
17	Độc tố vi nấm	Hàm lượng($\mu\text{g}/\text{kg}$): aflatoxin B1 ≤ 5 ; aflatoxin tổng hợp $\leq 1,0$;	X			
		Hàm lượng($\mu\text{g}/\text{kg}$): aflatoxin B1 > 5 ; aflatoxin tổng hợp $> 1,0$				
KẾT LUẬN			KHÔNG ĐẠT			

Tổ trưởng



Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa



Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)
 Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Hưng Cúc

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	X		Nhà thầu có bảo lãnh dự thầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình - Giá trị: 860.000.000 VND - Có hiệu lực: 210 ngày kể từ 25/11/2025 Do phó giám đốc CN Nguyễn Tiến Đạt ký (Có giấy ủy quyền kèm theo)
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu	X		
2.1	Hạch toán tài chính độc lập	X		Nhà thầu là đơn vị hạch toán tài chính độc lập
2.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp	X		Nhà thầu không bị kết luận đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	X		Nhà thầu bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu
2.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	X		Nhà thầu không trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
3.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	X		Nhà thầu không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	X		Nhà thầu không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu(3)	X		Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu
KẾT LUẬN		ĐẠT		

Tổ trưởng



Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa



Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)
Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Hưng Cúc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Sst	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu kê khai không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	x	
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	- Nhà thầu cam kết trong đơn dự thầu đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. - Có thông báo số 524/TB-CCTKV05-TB1 ngày 17/04/2025 của Chi cục thuế khu vực V về thông báo tiền thuế nợ đến ngày 16/4/2025.	x	
3	Năng lực tài				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt	
	chính				
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	x		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu theo quy định tại Bảng X.	x		
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự quy định tại Bảng X. - Có quy mô (giá trị) tối thiểu quy định tại bảng X.	x		
5	Khả năng bảo	Nhà thầu phải chứng minh khả năng	x		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	
	hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	<p>thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. 	<p>Thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>		
KẾT LUẬN			ĐẠT		

Tổ trưởng



Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa

Thượng tá CN Hoàng Thế Tuấn

BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC LOẠI GẠO THEO ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ THẦU

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)
 Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung E-HSDF của nhà thầu: Công ty TNHH Hưng Cúc

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
A	ĐỐI VỚI GẠO TẺ (NHÓM 1)					
I	Yêu cầu kỹ thuật (TCCT)					
1	Mùa vụ sản xuất	Hè thu 2025, Đông Xuân 2026 Không phải Vụ Hè thu 2025, Đông Xuân 2026		X	Xét nghiệm mẫu gạo, tuổi gạo 8 tháng	
2	Loại gạo	Loại gạo thơm, hạt dài Không phải loại gạo thơm, hạt ngắn	X			
3	Xuất xứ hàng hóa	Gạo Đồng bằng Bắc bộ Không phải gạo Đồng bằng Bắc bộ	X			
II	Các chỉ tiêu cảm quan (TCCT)					
1	Màu sắc	Đặc trưng cho từng giống, loại gạo không biến màu	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
2	Mùi vị	Không đặc trưng cho từng giống, loại gạo bị biến màu				
		Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho từng giống và không có mùi, vị lạ	X			
		Không có mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho từng giống, có mùi, vị lạ				
3	Tập chất lạ	Không được có	X			
		Có				
4	Đánh bóng	Sạch cám	X			
		Không sạch cám				
5	Tỷ lệ tấm	$\leq 05\%$	X			
		$> 05\%$				
6	Tỷ lệ hạt vàng	$\leq 0,5\%$	X			
		$> 0,5\%$				
7	Tỷ lệ hạt bạc phân	$\leq 5\%$	X			
		$> 5\%$				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
8	Độ ẩm	≤13,5 %	X			
		>13,5 %				
9	Hạt bị hư hỏng	≤ 1,5 %	X			
		> 1,5 %				
10	Thóc lẫn	≤ 5 hạt/kg	X			
		>5 hạt/kg				
11	Hạt đỏ, hạt sọc đỏ và xay xát đôi	≤ 5 %	X			
		>5 %				
12	Hạt non	≤ 0,2 %	X			
		> 0,2 %				
13	Hạt nếp	≤ 2%	X			
		> 2%				
14	Tạp chất	≤ 2 %	X			
		> 2 %				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
15	Sinh vật hại	Không bị men, mốc, không có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường	X			
		Bị men, mốc, hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường				
16	Kim loại nặng	Hàm lượng(mg/kg): Cadimi ≤ 0,4; arsen ≤ 1,0; chì ≤ 0,2	X			
		Hàm lượng(mg/kg): Cadimi > 0,4; arsen > 1,0; chì > 0,2				
17	Độc tố vi nấm	Hàm lượng(µg/kg): aflatoxin B1 ≤ 5; aflatoxin tổng hợp ≤ 1,0;	X			
		Hàm lượng(µg/kg): aflatoxin B1 > 5; aflatoxin tổng hợp > 1,0				
B	ĐỐI VỚI GẠO TÊ (NHÓM 2)					
I	Yêu cầu kỹ thuật (TCCT)					
1	Mùa vụ sản xuất	Hè thu 2025, Đông Xuân 2026				
		Không phải Vụ Hè thu 2025, Đông Xuân 2026	X			
2	Loại gạo	Loại hạt dài				
		Không phải loại hạt dài	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
3	Xuất xứ hàng hóa	Gạo Đồng bằng Bắc bộ				
		Không phải gạo Đồng bằng Bắc bộ	X			
II	Các chỉ tiêu cảm quan (TCCT)					
1	Màu sắc	Đặc trưng cho từng giống, loại gạo không biến màu				
		Không đặc trưng cho từng giống, loại gạo bị biến màu	X			
2	Mùi, vị	Mùi đặc trưng cho từng giống, không có mùi, vị lạ				
		Không có mùi đặc trưng cho từng giống, có mùi vị lạ	X			
3	Tạp chất lạ	Không được có				
		Có	X			
4	Đánh bóng	Sạch cám				
		Không sạch cám	X			
5	Tỷ lệ tấm	≤ 13%				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
6	Tỷ lệ hạt vàng	>13%	X			
		≤0,5%				
7	Tỷ lệ hạt bạc phần	> 0,5%	X			
		≤5%				
8	Độ ẩm	> 5%	X			
		≤13,5 %				
9	Hạt bị hư hỏng	>13,5 %				
		≤ 1,5 %		X	Xét nghiệm mẫu gạo độ ẩm 14,06%	
10	Thóc lẫn	> 1,5 %	X			
		≤ 7 hạt/kg				
11	Hạt đỏ, hạt sọc đỏ và xay xát đôi	> 7 hạt/kg	X			
		≤ 5 %				
		>5 %	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
12	Hạt non	$\leq 0,2\%$				
		$> 0,2\%$	X			
13	Hạt nếp	$\leq 2\%$				
		$> 2\%$	X			
14	Tạp chất	$\leq 2\%$				
		$> 2\%$	X			
15	Sinh vật hại	Không bị men, mốc, không có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường				
		Bị men, mốc, hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường	X			
16	Kim loại nặng	Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $\leq 0,4$; arsen $\leq 1,0$; chì $\leq 0,2$				
		Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $> 0,4$; arsen $> 1,0$; chì $> 0,2$	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
17	Độc tố vi nấm	Hàm lượng($\mu\text{g}/\text{kg}$): aflatoxin B1 \leq 5; aflatoxin tổng hợp \leq 1,0; Hàm lượng($\mu\text{g}/\text{kg}$): aflatoxin B1 $>$ 5; aflatoxin tổng hợp $>$ 1,0	X			
KẾT LUẬN			KHÔNG ĐẠT			

Tổ trưởng



Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa



Thượng tá CN Hoàng Thế Tuấn

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)****Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung****E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Thảo**

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	X		Nhà thầu có bảo lãnh dự thầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An - Giá trị: 860.000.000 VND - Có hiệu lực: 210 ngày kể từ 25/11/2025 Do phó giám đốc CN (KHDN) Lê Thị Hiền ký
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu	X		
2.1	Hạch toán tài chính độc lập	X		Nhà thầu là đơn vị hạch toán tài chính độc lập
2.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp	X		Nhà thầu không bị kết luận đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp
2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	X		Nhà thầu bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu
2.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	X		Nhà thầu không trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
3.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	X		Nhà thầu không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	X		Nhà thầu không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu(3)	X		Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu
KẾT LUẬN		ĐẠT		

Tổ trưởng




Trương tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Trịnh tá Trịnh Văn Nghĩa



Hoàng tá CN Hoàng Thế Tuấn

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)

Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung

E- HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Thảo

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu kê khai không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	x	
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	- Nhà thầu cam kết trong đơn dự thầu đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. - Có thông báo số 817/TB-TCS11-QLDN1 ngày 14/07/2025 của Thuế cơ sở 11 thành phố Hà Nội về thông báo tiền thuế nợ đến ngày 14/07/2025.	x	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt	
3	Năng lực tài chính	Yêu cầu			
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	X		Nhà thầu kê khai giá trị tài sản ròng trong năm tài chính gần nhất là: 43.268.175.238 VND
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu theo quy định tại Bảng X.	X		- Nhà thầu kê khai doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu là: 86.239.935.500,6667 VND
4	Năng lực sản xuất hàng hóa	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất tối thiểu của 01 tháng hoặc tối thiểu của 01 năm theo quy định tại Bảng X. Hoặc: - Sản lượng sản xuất cao nhất của 01	X		Nhà thầu kê khai và cung cấp tài liệu chứng minh có nhà máy sản xuất với công suất 6-8 tấn / giờ.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt	
	<p>Yêu cầu</p> <p>tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu theo quy định tại Bảng X.</p> <p>Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về năng lực sản xuất được thực hiện theo Bảng Y.</p>				
5	<p>Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác</p>	<p>Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E- 	x		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
Stt	Mô tả		Đạt	Không đạt	
	Yêu cầu				
	HSMT.				
KẾT LUẬN					
ĐẠT					

Tổ trưởng



Trương tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Trịnh tá Trịnh Văn Nghĩa



Trương tá CN Hoàng Thế Tuýnh

BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC LOẠI GẠO THEO ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ THẦU

Gói thầu: Gói thầu 01 - TT (gồm 4 phần thầu)
 Dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung lương thực (gạo tẻ) cho các đơn vị năm 2026 áp dụng thỏa thuận khung
 E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Thảo

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
A	ĐỐI VỚI GẠO TẺ (NHÓM 1)					
I	Yêu cầu kỹ thuật (TCCT)					
1	Mùa vụ sản xuất	Hè thu 2025, Đông Xuân 2026	X			
		Không phải Vụ Hè thu 2025, Đông Xuân 2026				
		Loại gạo thơm, hạt dài				
2	Loại gạo	Không phải loại gạo thơm, hạt dài		X	Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có chiều dài trung bình 5,8 mm là loại gạo hạt ngắn	
		Gạo Đồng bằng Bắc bộ	X			
3	Xuất xứ hàng hóa	Không phải gạo Đồng bằng Bắc bộ				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
II	Các chỉ tiêu cảm quan (TCCT)					
1	Màu sắc	Đặc trưng cho từng giống, loại gạo không biến màu Không đặc trưng cho từng giống, loại gạo bị biến màu Mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho từng giống và không có mùi, vị lạ	X			
2	Mùi vị	Không có mùi thơm tự nhiên đặc trưng cho từng giống, có mùi, vị lạ	X			
3	Tạp chất lạ	Không được có Có	X			
4	Đánh bóng	Sạch cám Không sạch cám	X			
5	Tỷ lệ tấm	$\leq 05\%$ $> 05\%$		X	Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có tỷ lệ tấm là 5.96%	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
6	Tỷ lệ hạt vàng	$\leq 0,5\%$	X			
		$> 0,5\%$				
7	Tỷ lệ hạt bạc phân	$\leq 5\%$	X			
		$> 5\%$				
8	Độ ẩm	$\leq 13,5\%$	X			
		$> 13,5\%$				
9	Hạt bị hư hỏng	$\leq 1,5\%$	X			
		$> 1,5\%$				
10	Thóc lẫn	≤ 5 hạt/kg	X			
		> 5 hạt/kg				
11	Hạt đỏ, hạt sọc đỏ và xay xát đối	$\leq 5\%$	X			
		$> 5\%$				
12	Hạt non	$\leq 0,2\%$	X			
		$> 0,2\%$				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
13	Hạt nếp	$\leq 2\%$	X			
		$> 2\%$				
		$\leq 2\%$	X			
14	Tạp chất	$> 2\%$				
		Không bị men, mốc, không có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường	X			
15	Sinh vật hại	Bị men, mốc, hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường				
		Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $\leq 0,4$; arsen $\leq 1,0$; chì $\leq 0,2$	X			
16	Kim loại nặng	Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $> 0,4$; arsen $> 1,0$; chì $> 0,2$				
		Hàm lượng($\mu\text{g/kg}$): aflatoxin B1 ≤ 5 ; aflatoxin tổng hợp $\leq 1,0$;	X			
17	Độc tố vi nấm	Hàm lượng($\mu\text{g/kg}$): aflatoxin B1 > 5 ; aflatoxin tổng hợp $> 1,0$				
B	ĐỐI VỚI GẠO TÊ (NHÓM 2)					

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
I	Yêu cầu kỹ thuật (TCCT)					
1	Mùa vụ sản xuất	Hè thu 2025, Đông Xuân 2026 Không phải Vụ Hè thu 2025, Đông Xuân 2026	X			
2	Loại gạo	Loại hạt dài Không phải loại hạt dài		X	Xét nghiệm mẫu gạo của nhà thầu cung cấp có chiều dài trung bình 5,8 mm là loại gạo hạt ngắn	
3	Xuất xứ hàng hóa	Gạo Đồng bằng Bắc bộ Không phải gạo Đồng bằng Bắc bộ				
II	Các chỉ tiêu cảm quan (TCCT)					
1	Màu sắc	Đặc trưng cho từng giống, loại gạo không biến màu Không đặc trưng cho từng giống, loại gạo bị biến màu	X			
2	Mùi, vị	Mùi đặc trưng cho từng giống, không có mùi, vị lạ Không có mùi đặc trưng cho từng giống, có mùi vị lạ	X			

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
3	Tập chất lạ	Không được có	X			
		Có				
4	Đánh bóng	Sạch cám	X			
		Không sạch cám				
5	Tỷ lệ tấm	$\leq 13\%$	X			
		$> 13\%$				
6	Tỷ lệ hạt vàng	$\leq 0,5\%$	X			
		$> 0,5\%$				
7	Tỷ lệ hạt bạc phần	$\leq 5\%$	X			
		$> 5\%$				
8	Độ ẩm	$\leq 13,5\%$	X			
		$> 13,5\%$				
9	Hạt bị hư hỏng	$\leq 1,5\%$	X			
		$> 1,5\%$				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
10	Thóc lẫn	≤ 7 hạt/kg	X			
		> 7 hạt/kg				
11	Hạt đỏ, hạt sọc đỏ và xay xát đối	$\leq 5\%$	X			
		$> 5\%$				
12	Hạt non	$\leq 0,2\%$	X			
		$> 0,2\%$				
13	Hạt nếp	$\leq 2\%$	X			
		$> 2\%$				
14	Tạp chất	$\leq 2\%$	X			
		$> 2\%$				
15	Sinh vật hại	Không bị men, mốc, không có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường	X			
		Bị men, mốc, hoặc có côn trùng sống nhìn thấy bằng mắt thường				

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
16	Kim loại nặng	Hàm lượng(mg/kg): Cadimi \leq 0,4; asen \leq 1,0; chì \leq 0,2	X			
		Hàm lượng(mg/kg): Cadimi $>$ 0,4; asen $>$ 1,0; chì $>$ 0,2				
17	Độc tố vi nấm	Hàm lượng(μ g/kg): aflatoxin B1 \leq 5; aflatoxin tổng hợp \leq 1,0;	X			
		Hàm lượng(μ g/kg): aflatoxin E1 $>$ 5; aflatoxin tổng hợp $>$ 1,0				
KẾT LUẬN			KHÔNG ĐẠT			

Tổ trưởng



Thượng tá Nguyễn Văn Sinh

Tổ viên



Thiếu tá Trịnh Văn Nghĩa



Thượng tá CN Hoàng Thế Tuýnh